

TỔNG KẾT PHẦN TIẾNG VIỆT : HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP BẰNG NGÔN NGỮ_____

BÀI TẬP

1. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới.

*Kíp truyền chu tướng hiển phù,
Lại đem các tích phạm đồ hậu tra.
Dưới cờ, guom tuốt nắp ra,
Chính danh thủ phạm tên là Hoạn Thư.
Thoắt trông, nàng đã chào thua :
“Tiểu thư cũng có bây giờ đến đây !
Đàn bà dễ có mấy tay,
Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan !
Dễ dàng là thói hồng nhan,
Càng cay nghiệt lắm, càng oan trái nhiều.”
Hoạn Thư hồn lạc phách xiêu,
Khấu đầu dưới trướng, giở điều kêu ca.
Rằng : “Tôi chút phận đàn bà,
Ghen tuông thì cũng người ta thương tình.
Nghĩ cho khi gác viết kinh,
Vội khi khỏi cửa, dứt tình chẳng theo.
Lòng riêng, riêng cũng kính yêu,
Chồng chung, chưa dễ ai chiều cho ai.
Trót lòng gây việc chông gai,
Còn nhờ lượng bể, thương bài nào chẳng ?”
Khen cho : “Thật đã nên rằng,
Khôn ngoan đến mực, nói năng phải lời.
Tha ra, thì cũng may đời,
Làm ra, thì cũng ra người nhỏ nhen.
Đã lòng tri quá thì nên”,
Truyền quân lệnh xuống, trướng tiền tha ngay.*

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*, theo Trần Nho Thìn chủ biên,
[khảo dị, chú thích, bình luận], Sdd)

Câu hỏi :

- a) Trong đoạn trích có hai hoạt động giao tiếp ngôn ngữ : giao tiếp giữa Thuý Kiều với Hoạn Thư trong truyện và giao tiếp giữa tác giả Nguyễn Du với độc giả. Hai hoạt động giao tiếp đó khác nhau như thế nào về dạng ngôn ngữ (nói, viết), về ngữ cảnh (cùng thời gian, địa điểm hay khác nhau về thời gian, địa điểm, cùng bối cảnh xã hội hay khác nhau về bối cảnh xã hội) ?
- b) Hoạt động giao tiếp giữa Thuý Kiều và Hoạn Thư trong đoạn trích trên hướng về đề tài gì ? Có mấy lượt lời nói và các nhân vật luân phiên lượt lời như thế nào ?
- c) Bằng lượt lời hồi đáp của mình, Hoạn Thư đã lập luận như thế nào để bào chữa cho tội lỗi mà mình đã gây ra cho Thuý Kiều ? (Hoạn Thư đã nêu những luận cứ nào ? Để định đi đến kết luận gì ?). Vì sao Thuý Kiều phải khen ngợi Hoạn Thư là “Khôn ngoan đến mực, nói năng phải lời” ?
- d) Sự thay đổi thái độ của Thuý Kiều đối với Hoạn Thư được thể hiện như thế nào giữa lượt lời nói đầu và lượt lời nói kết thúc cuộc đối đáp ?

2. Đọc đoạn hội thoại sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới.

Sau khi tự xưng danh tánh, ông bảo :

– Nghe đồn có ao sấu, tôi chẳng nệ đường xa để tới xứ Khánh Lâm này...

– Té ra ông là thợ câu sấu !

Ông Năm Hên lắc đầu :

– Thợ bắt sấu chứ không phải thợ câu. Hai nghề đó khác nhau. Câu thì dùng lưới sắt, móc mỗi bằng con vịt sống. Đó là ở dưới nước. Đàng này tôi chuyên bắt sấu trên khô, không cần lưới.

– Vậy chứ ông bắt bằng gì ?

– Tôi bắt bằng ... hai tay không.

(Sơn Nam, *Bắt sấu rừng U Minh Hạ*)

Câu hỏi :

- a) Giao tiếp trong đoạn trích diễn ra giữa các nhân vật nào ?
- b) Họ đối vai nghe và nói như thế nào ?
- c) Họ nói về vấn đề gì ?

GỢI Ý LÀM BÀI

1. a) Hai hoạt động giao tiếp khác nhau ở những điểm như sau :

- Về dạng ngôn ngữ : Giao tiếp giữa Thuý Kiều và Hoạn Thư (gọi tắt là HĐGT1) dùng ngôn ngữ nói, còn giao tiếp giữa tác giả Nguyễn Du và độc giả (gọi tắt là HĐGT2) dùng ngôn ngữ viết (trước đây là chữ Nôm, hiện nay là chữ Quốc ngữ).
- Về ngữ cảnh : Ở HĐGT1, hai nhân vật giao tiếp (Thuý Kiều và Hoạn Thư) tiến hành hoạt động giao tiếp trong cùng thời gian và địa điểm, cùng bối cảnh xã hội. Trong HĐGT2, hai nhân vật giao tiếp (Nguyễn Du và độc giả) tiến hành hoạt động giao tiếp với nhau trong khoảng thời gian và không gian cách biệt, bối cảnh xã hội cũng khác nhau.

b) Hoạt động giao tiếp giữa Thuý Kiều và Hoạn Thư trong đoạn trích xoay quanh mối quan hệ và cách cư xử giữa hai người trong thời gian trước đây (Thúc Sinh, chồng Hoạn Thư, ngấm ngầm lấy Thuý Kiều làm vợ lẽ, Hoạn Thư biết tin đã bắt Thuý Kiều về làm con ở, hầu tiệc rượu vợ chồng Hoạn Thư ; sau đó Hoạn Thư cho nàng ra ở Quan Âm các viết kinh, niệm Phật ; cuối cùng vì kinh hãi gia đình Hoạn Thư nên Thuý Kiều đã bỏ trốn). Trong buổi báo ân báo oán này, Thuý Kiều định xét tội và báo thù Hoạn Thư, còn Hoạn Thư thì muốn tự bào chữa.

Cả đoạn trích chỉ có ba lượt lời : lượt lời Thuý Kiều mở đầu – lượt lời Hoạn Thư hồi đáp – lượt lời Thuý Kiều kết thúc. Hai nhân vật đã luân phiên vai nói từ Thuý Kiều đến Hoạn Thư và kết thúc lại là Thuý Kiều.

c) Bằng ngôn ngữ, Hoạn Thư đã lập luận để tự bào chữa. Mụ đã nêu những luận cứ sau :

- Chuyện ghen tuông trước đây mà mụ đã gây ra cho Thuý Kiều là chuyện thường tình của đàn bà.
- Trước đây mụ cũng có những cư xử tốt với Thuý Kiều :
 - + Bố trí cho nàng ra ở “gác viết kinh”.
 - + Khi nàng bỏ trốn, mụ không đuổi theo để bắt về.
 - + Kính trọng tài riêng (viết chữ đẹp, làm thơ hay,...) của nàng.
- Ân hận vì đã trót gây ra việc chông gai cho Thuý Kiều nhưng vẫn trông mong ở tấm lòng thương người của nàng (nghĩa là vừa đề cao vừa khơi gợi tấm lòng thương người, đồng thời có cả sắc thái khích động tấm lòng trắc ẩn của nàng Kiều).

Những luận cứ này đã được Hoạn Thư nói ra một cách tường minh, còn kết luận có phần hàm ẩn : Mụ muốn nói rằng mình cũng chẳng có tội lỗi lớn, lại còn có sự đối xử và tình cảm tốt với Thuý Kiều. Do đó, với người có lòng thương người như Thuý Kiều thì hoàn toàn có thể tha thứ cho mụ được.

Toàn bộ lời nói của Hoạn Thư là một lập luận ngôn ngữ chặt chẽ, theo một chiến lược giao tiếp khôn ngoan. Vì thế, Thuý Kiều, kẻ tình địch và từng là nạn nhân đau khổ của Hoạn Thư, cũng phải thừa nhận là Hoạn Thư “Khôn ngoan đến mực, nói năng phải lời”.

d) Trong hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ ở đoạn trích, Thuý Kiều đã thay đổi thái độ và cách cư xử với Hoạn Thư. Ban đầu, Thuý Kiều nói những lời mát mẻ nhưng cay độc, thể hiện một tâm trạng đau xót, chua chát về quá khứ đau khổ mà Hoạn Thư đã gây ra cho nàng :

*“Tiểu thư cũng có bây giờ đến đây !
Đàn bà dễ có mấy tay,
Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan !
Dễ dàng là thói hồng nhan,
Càng cay nghiệt lắm, càng oan trái nhiều.”*

Nhưng rồi tài ăn nói của Hoạn Thư đã làm thay đổi tình cảm, thái độ, ý định của Thuý Kiều. Thuý Kiều phân vân giữa hai giải pháp : tha tội hay kết tội (báo thù). Do lời nói vừa đề cao vừa khích động của Hoạn Thư (*Còn nhờ lượng bể, thương bài nào chẳng ?*), và do bản tính nhân hậu, nàng đã tha cho Hoạn Thư.

- 2.** a) Giao tiếp trong đoạn trích diễn ra giữa ông Năm Hên và người dân xứ Khánh Lâm. Họ là những người có vị thế ngang hàng, nhưng xa lạ, chưa quen biết nhau.
- b) Các nhân vật đổi vai từ nói sang nghe và ngược lại, tạo nên những lượt lời kế tiếp nhau.
- c) Các nhân vật giao tiếp nói về việc bắt cá sấu. Ông Năm Hên giải thích công việc của mình cho dân làng hiểu. Ông bắt sấu bằng tay, chứ không phải câu sấu bằng lưới câu và mỗi là con vịt. Ông đã thực hiện được mục đích giao tiếp của mình.